TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/DSST.
Ngày: 07-8-2023.
V/v: "Kiện tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản và vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hoàng Sơn.

2. Ông Nguyễn Khắc Vũ.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2023 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 333/2022/TLST-DS, ngày 06/10/2022, về việc "Kiện tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản và vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐST-DS ngày 03/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2023/QĐST-DS ngày 21/7/2023 giữa:

Nguyên đơn: Ông Phan Đình V. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn 7, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức Quảng Đ. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Trú tại: Buôn Riêng A, xã E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/12/2019 ông V gửi tại đại lý ông Đ 54.860 kg cà phê nhân xô, khi gửi cà phê thì ông V có vay lại ông Đ số tiền 1.250.000.000 đồng, thỏa thuận khi nào ông V bán cà phê sẽ khấu trừ số tiền nợ.

Ngày 04/01/2020 ông V gửi tại đại lý ông Đ 74.960 kg cà phê nhân xô, khi gửi cà phê thì ông V có vay lại ông Đ số tiền 1.700.000.000 đồng, thỏa thuận khi nào ông V bán cà phê sẽ khấu trừ số tiền nợ.

Trong ngày 08/01/2020 lần một: ông V gửi tại đại lý ông Đ 20 tấn (20.000 kg) cà phê nhân xô, khi gửi cà phê thì ông V có vay lại ông Đ số tiền 500.000.000 đồng, thỏa thuận khi nào ông V bán cà phê sẽ khấu trừ số tiền nợ; lần hai: ông V gửi tại đại lý ông Đ 98.705 kg cà phê nhân xô, khi gửi cà phê thì ông V có vay lại ông Đ số tiền 2.300.000.000 đồng, thỏa thuận khi nào ông V bán cà phê sẽ khấu trừ số tiền nợ.

Ngày 15/01/2020 ông V gửi tại đại lý ông Đ 100 tấn (100.000 kg) cà phê nhân xô, khi gửi cà phê thì ông V có vay lại ông Đ số tiền 2.200.000.000 đồng, thỏa thuận khi nào ông V bán cà phê sẽ khấu trừ số tiền nợ.

Ngày 17/01/2020 ông V gửi tại đại lý ông Đ 29.354 kg cà phê nhân xô, khi gửi cà phê thì ông V có vay lại ông Đ số tiền 650.000.000 đồng, thỏa thuận khi nào ông V bán cà phê sẽ khấu trừ số tiền nợ.

Tổng cộng ông V gửi tại đại lý ông Đ là 377.879 kg cà phê nhân xô và ông V vay ông Đ số tiền là 8.650.000.000 đồng. Các bên thỏa thuận lãi là 0,8%, vì ông Đ bỏ đi khỏi địa phương nên ông V chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho ông Đ.

Ông V đã nhiều lần đến bán cà phê để khấu trừ nợ, nhưng không gặp được ông Đ. Tính đến ngày ông V gửi đơn khởi kiện ngày 25/8/2022 giá cà phê nhân xô là 50.500 đ/kg (377.879 kg x 50.500 đ/kg) = 19.082.889.500 đồng.

Tiền lãi mà hai bên thỏa thuận 0,8%, tính đến ngày 25/8/2022 là 33 tháng, tổng cộng tiền lãi mà ông V phải trả cho ông Đ là 2.270.000.000 đồng.

Ông V tự nguyện khấu trừ số tiền ông V đã vay ông Đ 8.650.000.000 đồng và tiền lãi suất phải trả cho ông Đ là 2.270.000.000 đồng. Hiện ông Đ nợ ông V là (19.082.889.500 đồng - 8.650.000.000 đồng tiền nợ gốc - 2.270.000.000 đồng tiền nợ lãi) = 8.162.889.500 đồng.

Nay ông V yêu cầu ông Đ trả cho ông V bằng tiền là 8.162.889.500 đồng.

Về lãi suất: Tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, ông V không có yêu cầu nào khác.

Quá trình xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ ông Nguyễn Đức Quảng Đ là bị đơn: Cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của ông Đ và ông Đ cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông V.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử

và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự do chủ tọa phiên tòa đã công bố tại phiên tòa thể hiện việc ông V khởi kiện yêu cầu ông Đ trả cho ông V số tiền 8.162.889.500 đồng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc ông Phan Đình V khởi kiện ông Nguyễn Đức Quảng Đ tại Tòa án và Toà án thụ lý giải quyết về Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản và vay tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Đ đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Đại vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi ông Đ cư trú. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự thì được coi là bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung: Từ ngày 19/12/2019 đến ngày 17/01/2020 ông V gửi tại đại lý ông Đ tổng cộng 06 lần với số lượng 377.879 kg cà phê nhân xô, mỗi lần gửi cà phê ông V xác nhận vay lại ông Đ với tổng số tiền là 8.650.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất của số tiền vay là 0,8% và thỏa thuận khi nào ông V bán cà phê sẽ khấu trừ số tiền nợ cho ông Đ.

Nhận thấy, tại nội dung các phiếu gửi cà phê nhân xô do ông V cung cấp đều thể hiện rõ việc ông V ký gửi cà phê nhân xô tại đại lý ông Đ, mỗi lần ký gửi cà phê ông V có vay tiền của ông Đ. Mặt dù, Tòa án đã giải thích cho ông V về việc tách khoản tiền mà ông V vay của ông Đ để giải quyết thành một vụ án khác khi ông Đ có yêu cầu, nhưng ông V vẫn tự nguyện và yêu cầu Tòa án khấu trừ số tiền ông V vay của ông Đ, việc ông V tự nguyện khấu trừ nợ có lợi cho ông Đ và phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, nên cần chấp nhận.

Việc xác định giá cà phê nhân xô để làm căn cứ yêu cầu ông Đ trả tiền. Ông V gửi đơn khởi kiện ngày 25/8/2022 và qua kiểm tra trên trang báo điện tử nông nghiệp Việt Nam vào ngày 25/8/2022 thì giá cà phê nhân xô là 50.600 đ/kg. Như vậy ông V

xác định giá cà phê nhân xô 50.500 đ/kg để làm căn cứ yêu cầu tính bằng tiền là có căn cứ.

Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của ông Đ về yêu cầu khởi kiện của ông V. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định số: 512/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Đức Quảng Đ trên mẫu cần giám định kí hiệu từ A1 đến A6 so với chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Đức Quảng Đ trên mẫu so sánh kí hiệu M1 do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định, từ ngày 19/12/2019 đến ngày 17/01/2020 ông V gửi tại đại lý ông Đ tổng cộng 06 lần với số lượng 377.879 kg cà phê nhân xô, mỗi lần gửi cà phê ông V xác nhận vay lại ông ông Đ với tổng số tiền là 8.650.000.000 đồng, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, các bên đã xác lập "Hợp đồng gửi giữ tài sản và hợp đồng vay tài sản", về điều kiện, mục đích, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463 và các Điều 554, Điều 557, Điều 559 Bộ luật dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V đã đến bán cà phê đã gửi để khấu trừ nợ nhưng không gặp được ông Đ. Tính đến ngày ông V gửi đơn khởi kiện ngày 25/8/2022 giá cà phê nhân xô là 50.500 đ/kg (377.879 kg x 50.500 đ/kg) = 19.082.889.500 đồng. Sau khi khấu trừ số tiền ông V đã vay ông Đ 8.650.000.000 đồng và tiền lãi suất phải trả cho ông Đ là 2.270.000.000 đồng. Hiện ông Đ nợ ông V là (19.082.889.500 đồng - 8.650.000.000 đồng tiền nợ gốc - 2.270.000.000 đồng tiền nợ lãi) = 8.162.889.500 đồng.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của ông V là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[4]. Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu, nên không đề cập xem xét.

[5]. Về án phí và chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu khởi kiện của ông V được chấp nhận, nên buộc ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 554; Điều 557; Điều 559 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Đình V.

Buộc ông Nguyễn Đức Quảng Đ trả cho ông Phan Đình V số tiền 8.162.889.500 đồng (Tám tỷ, một trăm sáu mươi hai triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn, năm trăm đồng).

Chấp nhận việc ông Phan Đình V khấu trừ số tiền ông V vay ông Đ là 8.650.000.000 đồng và tiền lãi suất phải trả cho ông Đ là 2.270.000.000 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi suất là 10.920.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 159; khoản 2 Điều 161; khoản 1 Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Đức Quảng Đ phải chịu 6.200.000 đồng tiền chi phí giám định.

Trả lại cho ông Phan Đình V 6.200.000 đồng tiền chí phí giám định đã nộp, sau khi thu được từ ông Đ.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Đức Quảng Đ phải chịu 116.162.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Phan Đình V 58.106.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2021/0010731 ngày 06/10/2022.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.